

Điểm	Lời phê của thầy (cô) giáo

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

II. Đọc thầm và hoàn thành bài tập:

BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

Căn nhà sần chật ních người mặc quần áo như đi hội. Mấy cô gái vừa lúi vừa trái những tấm lông thú trắng tấp từ đầu cầu thang tới cửa bếp giữa sần. Bấy giờ, người già mới ra hiệu dẫn Y Hoa bước lên lối đi bằng lông thú mịn như nhung. Buôn Chư Lênh đã đón tiếp cô giáo đến mở trường bằng nghi thức trang trọng nhất dành cho khách quý.

Y Hoa đến bên già Rok, trưởng buôn, đang đứng đón khách ở giữa nhà sần. Nhận con dao mà già trao cho, nhằm vào cây cột nóc, Y Hoa chém một nhát thật sâu vào cột. Đó là lời thề của người lạ đến buôn, theo tục lệ. Lời thề ấy không thể nói ra mà phải khắc vào cột. Y Hoa được coi là người trong buôn sau khi chém nhát dao.

Già Rok xoa tay lên vết chém, khen:

- Tốt cái bụng đó, cô giáo ạ!

Rồi giọng già vui hẳn lên:

- Bấy giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

Bao nhiêu tiếng người cùng ùa theo:

- Phải đấy! Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

Y Hoa lấy trong gùi ra một trang giấy, trải lên sần nhà. Mọi người im phăng phắc. Y Hoa nghe rõ cả tiếng đập trong lồng ngực mình. Quý hai gồi lên sần, cô viết hai chữ thật to, thật đậm: “Bác Hồ”. Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo:

- Ôi, chữ cô giáo này! Nhìn kìa!

- A, chữ, chữ cô giáo!

Theo HÀ ĐÌNH CÂN

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy thực hiện các yêu cầu sau :

Câu 1: Cô giáo Y Hoa đến buôn Chư Lênh làm gì? (M1)

A) Để thăm người dân tộc.

B) Để mở trường dạy học.

C) Để thăm học sinh người dân tộc.

D) Để buôn bán

Câu 2: Người dân Chư Lênh đón tiếp cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào? (M1)

A) Mọi người đến rất đông, họ mặc quần áo như đi hội; họ trái đường đi cho cô giáo bằng những tấm lông thú mịn như nhung...

B) Mọi người đến chào cô giáo rồi tiếp tục đi làm.

C) Chỉ có trẻ con ở nhà đón cô giáo.

D) Chỉ có người già ở nhà đón cô giáo.

Câu 3: Người dân buôn Chư Lênh thể hiện lòng thề bằng cách nào? (M1)

Câu 4: Câu “*Ôi, chữ cô giáo này!*” là kiểu câu gì? (M2)

- A) Câu kể. B) Câu cảm. C) Câu khiến. D) Câu hỏi.

Câu 5: Chi tiết nào cho thấy dân làng rất háo hức chờ đợi và yêu quý cái chữ? (M2)

- A) Mọi người đến rất đông, họ mặc quần áo như đi hội.
B) Họ trái đường đi cho cô giáo bằng những tấm lông thú mịn như nhung...
C) Mọi người ùa theo già làng đề nghị cô giáo cho xem cái chữ; mọi người im phăng phắc khi xem Y Hoa viết; Y Hoa viết xong, họ cùng reo hò.
D) Chỉ có người già yêu cái chữ của cô giáo.

Câu 6: Khi Y Hoa viết chữ, mọi người như thế nào? (M3)

- A) Mọi người ồn ào, náo nhiệt. B) Mọi người ai làm việc nấy
C) Mọi người chưa quan tâm tới con chữ. D) Mọi người im phăng phắc.

Câu 7: Bài văn cho em biết điều gì về người dân Tây Nguyên? (M4)

Câu 8: Trong câu “*Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!*”, từ nào là đại từ xưng hô? (M3)

- A) Xem, cái chữ. B) Cô giáo, xem.
C) Lũ làng, cái chữ D) Cô giáo, lũ làng.

Câu 9: Xác định thành phần trong câu “*Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!*” (M2)

Chủ ngữ:

Vị ngữ:

Câu 10: Đặt câu với cặp từ biểu thị quan hệ tương phản “*Tuy- nhưng*”: (M3)

ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM TIẾNG VIỆT

A/ ĐỌC.

I. Đọc thành tiếng:

Giáo viên cho học sinh bốc thăm đọc một đoạn và trả lời câu hỏi trong bài do giáo viên nêu 1 trong các bài sau:

Bài 1: Chuyện một khu vườn nhỏ.	(Sách TV5 tập 1 trang 102)
Bài 2: Mùa thảo quả.	(Sách TV5 tập 1 trang 113)
Bài 3: Người gác rừng tí hon.	(Sách TV5 tập 1 trang 124)
Bài 4 : Trồng rừng ngập mặn.	(Sách TV5 tập 1 trang 128)
Bài 5 : Buôn Chư Lênh đón cô giáo.	(Sách TV5 tập 1 trang 144)
Bài 6 : Thầy thuốc như mẹ hiền.	(Sách TV5 tập 1 trang 153)
Bài 7 : Thầy cúng đi bệnh viện.	(Sách TV5 tập 1 trang 158)

* Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

-Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 110 tiếng/ phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; 2 điểm.

(Ngắt nghỉ hơi không đúng , giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm trừ 0,5 điểm. Đọc sai mỗi tiếng, sai mỗi từ trừ 0,25 điểm)

- Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên nêu: 1 điểm.

(Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0điểm).

II. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm):

Mỗi câu trả lời đúng: 0,5điểm.

Câu	1	2	4	5	6	8
Ý đúng	B	A	B	C	D	D
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

Câu 3: Người dân buôn Chư Lênh thể hiện lời thề bằng cách nào? (M1) Người dân buôn Chư Lênh thể hiện lời thề bằng cách dùng dao chém một nhát thật sâu vào cây cột nóc.	HS trả lời giáo viên ghi 1 điểm
Câu 7: Bài văn cho em biết điều gì về người dân Tây Nguyên? (M4) Người dân Tây Nguyên rất ham học, ham hiểu biết; Người dân Tây Nguyên muốn con em mình biết chữ, học hỏi được nhiều điều lạ, điều hay; Người dân Tây Nguyên hiểu: chữ viết mang lại sự hiểu biết, mang lại hạnh phúc, ấm no.	HS trả lời được 1 trong 3 ý bên, giáo viên ghi 1 điểm
Câu 9: Xác định thành phần trong câu “Cô giáo cho lũ làng xem	HS xác định

cái chữ nào!” (M2)	được 1 thành phần ghi 0,5 điểm, cả 2 thành phần ghi 1 điểm
Chủ ngữ: Cô giáo	
Vị ngữ: cho lũ làng xem cái chữ nào	
Câu 10: Đặt câu với cặp từ biểu thị quan hệ tương phản “Tuy- nhưng”: Tuy trời mưa nhưng chúng em vẫn đi học.	HS đặt được câu có sử dụng quan hệ từ, giáo viên ghi 1 điểm

B. VIẾT.

1. Chính tả (Nghe - viết)

Bài : **Buôn Chư Lênh đón cô giáo.**

Rồi giọng già vui hẳn lên:

- Bây giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

Bao nhiêu tiếng người cùng ùa theo:

- Phải đấy! Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

Y Hoa lấy trong túi ra một trang giấy, trải lên sàn nhà. Mọi người im phăng phắc. Y Hoa nghe rõ cả tiếng đập trong lòng ngực mình. Quý hai gối lên sàn, cô viết hai chữ thật to, thật đậm: “Bác Hồ”. Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo:

- Ôi, chữ cô giáo này! Nhìn kìa!

- A, chữ, chữ cô giáo!

Theo **HÀ ĐÌNH CÂN**

2. Tập làm văn.

Đề bài: Tả một người thân của em.

HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT (VIẾT)

1. **Chính tả: (3 điểm)**- Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn: 3 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) trừ 0,25 điểm.

***Lưu ý:** Nếu viết chữ không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,... bị trừ 05 điểm toàn bài.

2. **Tập làm văn: (7 điểm)**

Đề bài: Tả một người thân của em.

-Đảm bảo các yêu cầu sau (7 đ):

+ Viết được bài văn khoảng 15 câu trở lên đúng yêu cầu đề bài, đủ 3 các phần mở bài, thân bài, kết bài theo cấu tạo bài văn tả người .

+ Viết đúng ngữ pháp, có ý miêu tả ngoại hình, hoạt động của người được tả, trình bày bài viết sạch sẽ.

CÁC PHẦN	CÁC Ý	ĐIỂM
Mở bài (1 điểm)	Giới thiệu được về người định tả (MB trực tiếp hoặc gián tiếp)	1 điểm
Thân bài. (4 điểm)	-Tả bao quát, các đặc điểm nổi bật của người định tả	1,5 điểm
	- Tả được hoạt động của người định tả. - Tả được cách cư xử của người đó với mọi người xung quanh .(tính tình của người định tả)	1,5 điểm
	Tả được tình cảm giữa người viết và người được tả.	1 điểm
Kết bài(1 điểm)	Nêu được tình cảm của em về người đó (KB mở rộng hoặc không mở rộng).	1 điểm
Chữ viết đúng chính tả, rõ ràng.		0,5 điểm
Dùng từ đặt câu đúng quy định.		0,5 điểm.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể chấm theo các mức 7; 6,5; 6; 5,5; 5; 4,5; 4; 3,5;

.....HẾT.....